TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/9/2024
Về việc ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Liễu Trung Nàn

Ông Nông Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, về việc Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 14/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: Phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1986, địa chỉ: Phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2024, bản tự khai, các lời khai tiếp theo chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn S, có tổ chức lễ cưới từ cuối năm 2007, đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã X, sau sáp nhập là xã B, huyện V. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại gia đình chồng tại phố B, thị trấn V. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2022 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, có lần đã xảy ra đánh nhau. Nguyên nhân do họ hàng của anh Hoàng Văn S nghi ngờ các con không phải là con của anh Hoàng Văn S, mẹ chồng, anh, chị em bên chồng đối xử không tốt với chị,

thường xuyên chửi bới, hắt hủi chị. Nhiều lần chị cố gắng nhẫn nhịn để ở lại nuôi dạy con cái nhưng gia đình không thể hoà thuận được. Từ năm 2022 mâu thuẫn đã trầm trọng, đến tháng 5/2024 do không chịu đựng được nữa nên chị đưa các con về ở quê ngoại tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh ở cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn S.

- Về con chung: Có 03 con chung là Hoàng Thị X, sinh ngày 04/02/2013, Hoàng Minh V, sinh ngày 17/8/2015; Hoàng Thúy L, sinh ngày 16/10/2022. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 03 con cho đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Hoàng Văn S cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm ruộng, làm thuê, khi ly hôn chị đảm bảo đủ điều kiện nuôi con.

Tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí.

Bị đơn anh Hoàng Văn S vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Toà án trình bày: Về hôn nhân như chị Nguyễn Thị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, nhưng giữa chị Nguyễn Thị H và mẹ đẻ anh hay bất đồng quan điểm, xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do trong cuộc sống gia đình chị Nguyễn Thị H cư xử không đúng mực nên mẹ anh hay nhắc nhở, vì vậy giữa mẹ chồng, con dâu hay lời ra tiếng vào. Mẹ anh và các anh, chị em của anh cũng nói, góp ý nhưng chị Nguyễn Thị H không thay đổi. Anh chưa bao giờ đánh chị, thậm chí chị Nguyễn Thị H là người đánh anh nhiều lần, vợ chồng hay cãi vã. Từ tháng 5/2024 đến nay, chị Nguyễn Thị H và các con về quê ngoại sinh sống tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Đến tháng 7/2024 thì chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn chị quay về đoàn tụ, nhưng nếu chị Nguyễn Thị H kiên quyết xin ly hôn thì anh chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị Nguyễn Thị H trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con lớn là Hoàng Thị X, Hoàng Minh V cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H nuôi con nhỏ là Hoàng Thúy L. Anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con. Gia đình anh thuộc hộ nghèo, nhưng anh có ruộng, vườn, nhà cửa, có rừng hồi, vẫn có nguồn thu nhập để đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho các con được học hành đầy đủ. Ngoài ra anh là người khuyết tật, được hưởng trợ cấp xã hội mức 500.000 đồng/01 tháng.

Tại Công văn số 92/UBND-TP ngày 08/8/2024 của UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn từ tháng 01/2008 tại UBND xã X, nay là xã B, huyện V. Sau khi kết hôn anh, chị sinh sống tại phố B, thị trấn V, huyện V. Cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhỏ, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2024 đến nay. Anh chị có 03 người con chung hiện đang sinh sống cùng chị Nguyễn Thị H tại xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, không bị ngược đãi, đảm bảo điều kiện nuôi con. Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S đều làm ruộng, thu nhập bình quân là 2.000.000 đồng/01 tháng.

Mức tối thiểu để chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập, phát triển đối với trẻ em độ tuổi 03 cháu Hoàng Thị X, Hoàng Minh V và Hoàng Thúy L là 2.000.000/01 tháng.

Tại buổi hòa giải ngày 13/8/2024 chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S thuận tình ly hôn nhưng không thỏa thuận được về việc nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Hoàng Thị X, Hoàng Minh V trình bày nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn thì các cháu mong muốn được ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tố tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tống đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng, đã thông báo và giải thích quyền được trợ giúp pháp lý cho các đương sự nhưng không ai có yêu cầu. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị X, Hoàng Minh V, Hoàng Thúy L cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nguyên đơn thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, theo khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Văn S vắng mặt lần hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã B) huyện V trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã dẫn

đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Anh Hoàng Văn S cũng thừa nhận ngoài việc vợ chồng mâu thuẫn thì giữa chị Nguyễn Thị H và mẹ chồng cũng không được hòa thuận. Do vậy có căn cứ xác định chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, tại phiên hòa giải chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S thuận tình ly hôn. Việc anh, chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S có 03 con chung là Hoàng Thị X, Hoàng Minh V, Hoàng Thúy L, hiện nay do chị Nguyễn Thị H đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các cháu Hoàng Thị X, Hoàng Minh V đều từ đủ 07 tuổi trở lên có nguyện vọng được ở với mẹ, đối với cháu Hoàng Thúy L hiện nay còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi được chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H thuộc hộ nghèo, làm ruộng, thu nhập bình quân khoảng 2.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị còn đi làm thuê để đảm bảo điều kiện nuôi con, nay chị và các con đang sinh sống tại thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, có xác nhận của bố, mẹ đẻ của chị là ông Nguyễn Văn V1 và bà Nguyễn Thị T. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và nguyện vọng của các cháu, giao 03 cháu Hoàng Thị X, Hoàng Minh V, Hoàng Thúy L cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đối với anh Hoàng Văn S yêu cầu nuôi 02 con lớn là Hoàng Thị X, Hoàng Minh V. Xét thấy, anh Hoàng Văn S thuộc hộ nghèo, là người khuyết tật, được hưởng trợ cấp xã hội mức 500.000 đồng/01 tháng, nên không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng để các cháu có điều kiện phát triển về mọi mặt, do vậy không được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Hoàng Văn S cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên được chấp nhận.

[5] Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H có trác nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị X, sinh ngày 04/02/2013, Hoàng Minh V, sinh ngày 17/8/2015 và Hoàng Thúy L, sinh ngày 16/10/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003244 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

4. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS H. V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Mỹ Phước